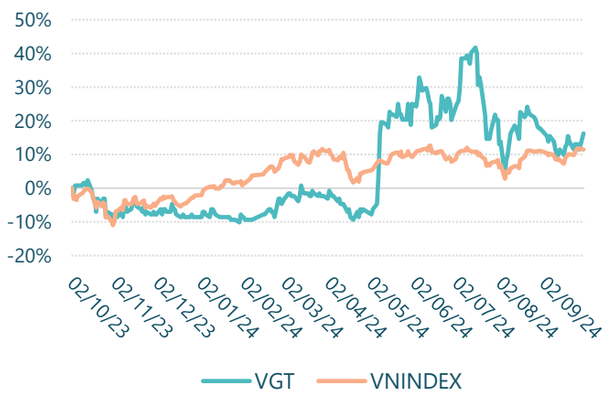
Tập đoàn Dệt may Việt Nam (UPCOM: VGT)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	14,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.4%	**-7.6%**	**17.2%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	11,284 - 17,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	7,300
Số lượng CPLH (CP)	500,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,109,000
Sở hữu nước ngoài	14.0%
Beta	2.66
EPS	394
P/E	37.1

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q3/24

4,588

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 591 | 14.8%

YoY: ▲ 499 | 12.2%

Nợ/VCSH

Q3/24

108%

YoY: +/-▼ 3.4%

LN gộp

Q3/24

510

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 41.0 | 8.8%

YoY: ▲ 98.0 | 23.8%

ROE (TTM)

Q3/24

2.2%

YoY: +/-▲ 1.1%

LN trước thuế

Q3/24

223

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 42.0 | 23.3%

YoY: ▲ 108 | 94.0%

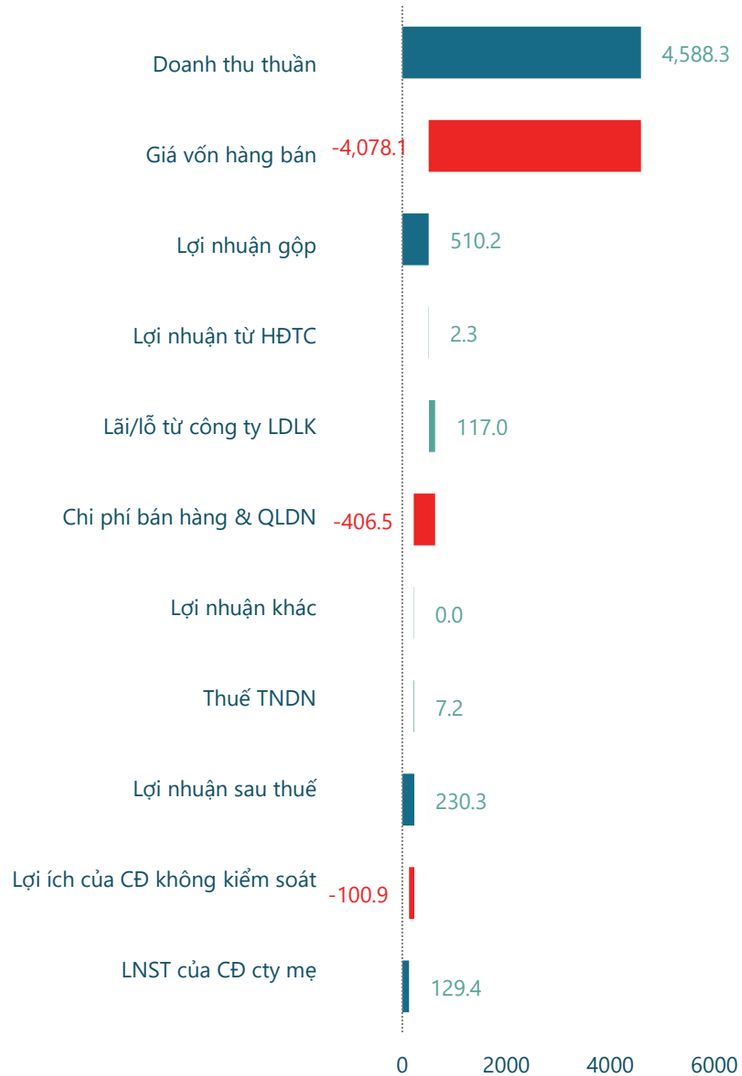
ROA (TTM)

Q3/24

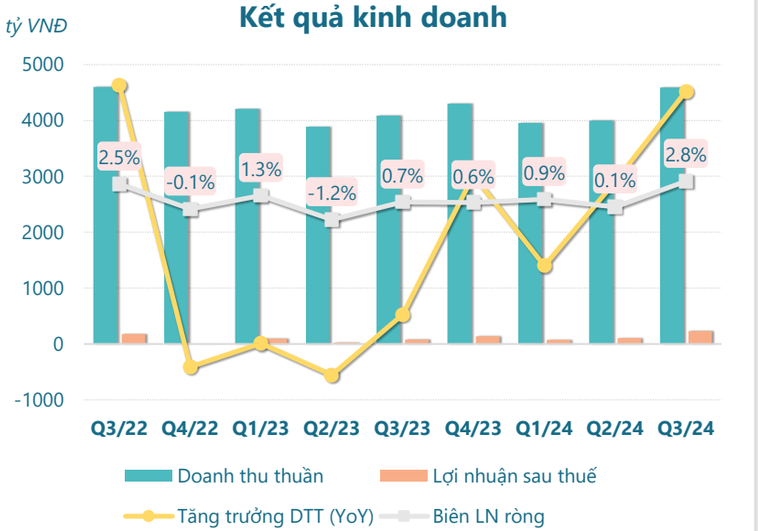
1.0%

YoY: +/-▲ 0.5%

Kết quả kinh doanh Q3/24

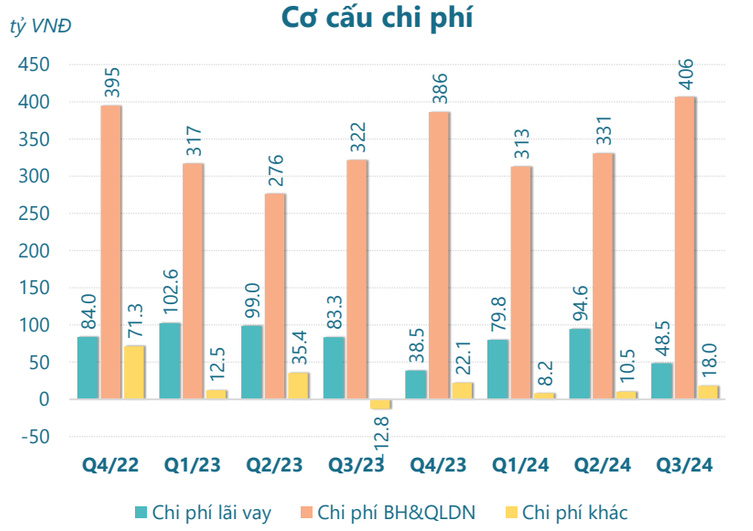


Tập đoàn Dệt may Việt Nam (UPCOM: VGT)



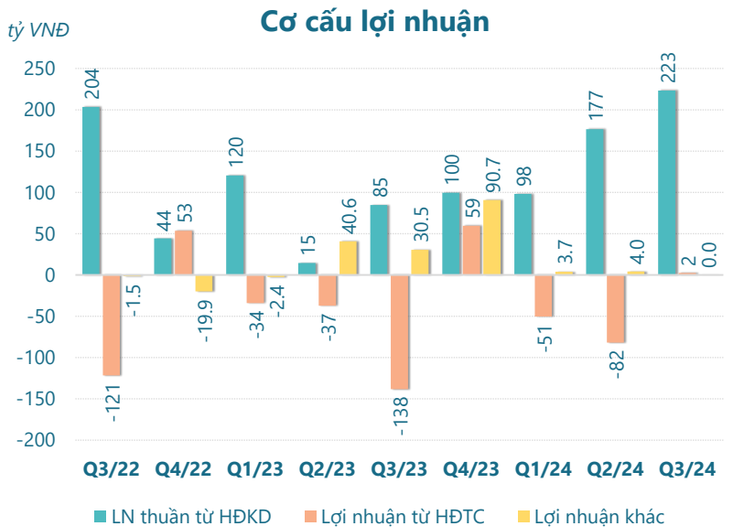
Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 223.1 tỷ đồng**, tăng thêm 26.4% so với kỳ trước và cao hơn 163% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 2.31 tỷ đồng**, tăng thêm 84.15 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 140.6 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.02 tỷ đồng**, giảm đi 99.5% so với kỳ trước và thấp hơn 99.9% so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **VGT** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **4,588 tỷ đồng** tăng thêm **12.2%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 230.3 tỷ đồng**, **tăng trưởng 186%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **12,542 tỷ đồng** cao hơn 2.91% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 407.0 tỷ đồng** cao hơn 106% so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **48.52 tỷ đồng** giảm đi 48.7% so với kỳ trước và thấp hơn 41.8% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **406.5 tỷ đồng** tăng thêm 23.0% so với kỳ trước và cao hơn 26.4% so với cùng kỳ năm trước.

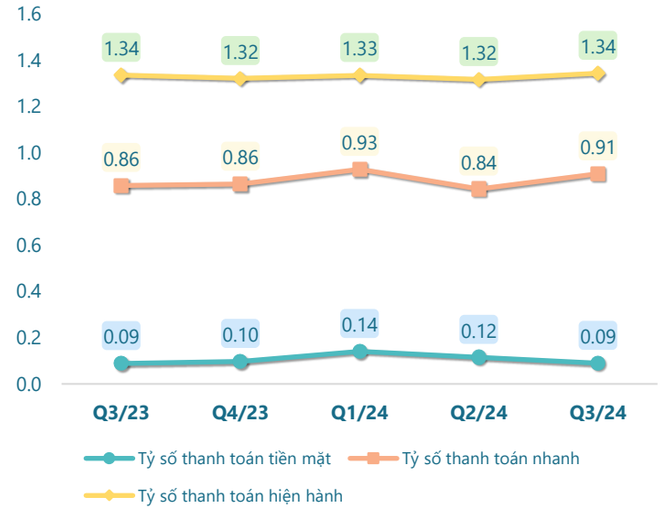
Chi phí khác bằng **18.05 tỷ đồng** tăng thêm 71.7% so với kỳ trước và tăng thêm 30.81 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Tập đoàn Dệt may Việt Nam (UPCOM: VGT)

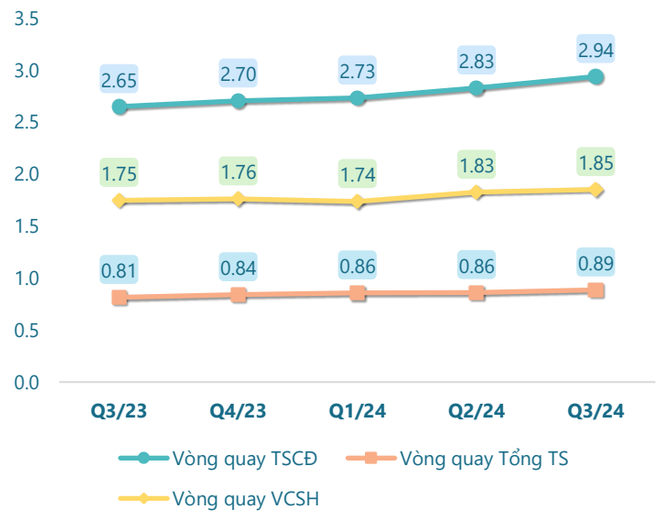
FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**4,588**	**3,997**	**14.8%**	**4,089**	**12.2%**	**12,542**	**12,187**	**2.9%**
Giá vốn hàng bán	4,078	3,529	15.6%	3,676	10.9%	11,218	11,258	-0.4%
Lợi nhuận gộp	510	469	8.8%	412	23.8%	1,324	929	42.5%
Doanh thu HĐTC	65.5	111	-41.0%	63.2	3.7%	253	238	6.2%
Chi phí TC	63.2	192	-67.1%	201	-68.6%	383	448	-14.4%
Chi phí lãi vay	48.5	94.6	-48.7%	83.3	-41.8%	223	285	-21.7%
LN trong công ty LKLD	**117**	**120**	**-2.5%**	**132**	**-11.3%**	**353**	**415**	**-14.8%**
Chi phí bán hàng	135	119	13.8%	114	18.8%	366	336	8.8%
Chi phí QLDN	**271**	**211**	**28.5%**	**208**	**30.3%**	**684**	**579**	**18.3%**
LN thuần từ HĐKD	223	177	26.0%	84.7	163%	498	220	127%
Lợi nhuận khác	**0.02**	**4.04**	**-99.5%**	**30.5**	**-99.9%**	**7.80**	**68.7**	**-88.6%**
LN trước thuế	223	181	23.3%	115	94.0%	506	288	75.3%
Lợi nhuận sau thuế	**230**	**104**	**121%**	**80.5**	**186%**	**407**	**198**	**106%**
LNST của CĐ cty mẹ	**129**	**5.98**	**2063%**	**26.7**	**385%**	**172**	**36.7**	**368%**

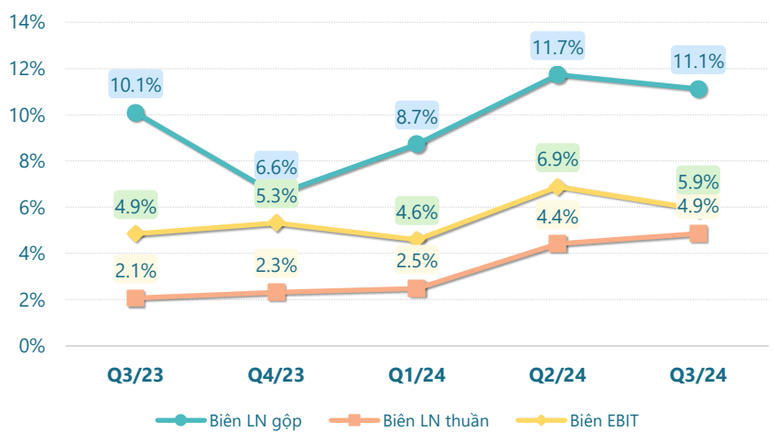
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



Biên lợi nhuận



Tỷ suất sinh lợi

